

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 21-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đào Thị Thường;
- Bà Lại Thị Lân.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5- Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Hồ A Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ (chỉ biết viết họ tên); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A L và bà Giàng Thị L1; có vợ là Giàng Thị D và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 01 năm 06 tháng, theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA ngày 16-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, đến ngày 13-02-2022 thì chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 10 năm 2024, bị tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lý Ngọc K- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- + *Người làm chứng*: Sùng A G, Hà Quốc K1; vắng mặt.
- + *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Thào A D1; địa chỉ tổ D, phường N, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 02-10-2024, Hà Quốc K1 gọi điện thoại cho H A Đ hỏi mua Heroine, sau đó K1 điều khiển xe mô tô đi đến nhà H A Đ tại thôn S, xã P, huyện T. Tại nhà Đ, K1 hỏi mua Heroine, thì Đ nói là không có và bảo đưa tiền trước để Đ đi tìm mua Heroine, mua được sẽ gọi điện thoại cho K1 đến lấy. K1 đồng ý và đưa cho Đ 400.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. H A Đ đi bộ ra khu vực đồi chè Đồng Lú thuộc thôn E xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái thì gặp một người phụ nữ không quen biết qua trao đổi, thỏa thuận Đ đã mua của người này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Đ1 mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số Heroine còn lại Đ cất giấu vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ1 đã giao cho K1 gói Heroin nêu trên tại khu vực đồi chè gần nhà Đ1.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04-10-2024, Hà Quốc K1 đến nhà H A Đ hỏi mua 400.000 đồng ma túy. K1 đưa 500.000 đồng và nói chỉ mua 400.000 đồng, tiền thừa còn lại thì mang về cho K1. Đ cầm tiền rồi bảo K1 lúc nào kiếm được ma túy thì gọi đến lấy, tiếp đó H A Đ đi bộ đến khu vực đồi chè Đ, giáp ranh với xã T, huyện V thì gặp người phụ nữ lần trước đã bán Heroine cho Đ, tại đây Đ hỏi mua 400.000 đồng Heroine và đưa cho người phụ nữ này tờ tiền 500.000 đồng, người phụ nữ đưa cho Đ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen và trả lại cho Đ một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Đ1 mang về nhà lấy một ít Heroine vừa mua được ra sử dụng, số H1 còn lại Đ gói lại, rồi gọi điện cho K1 đến khu vực đồi chè gần nhà đưa cho K1 gói H2 và và số tiền thừa 100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10- 10-2024 tại khu vực đồi chè Đồng Lú thuộc thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. H A Đ gặp người phụ nữ đã bán H1 cho bị cáo Đ vào các ngày 02, 04 tháng 10 năm 2024. Đ đã mua của người phụ nữ này 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Đ1 mang về nhà sau đó chia thành 02 gói, 01 gói cất giấu trong túi quần đang mặc trên người, gói còn lại cất giấu dưới đệm đầu giường ngủ với mục đích vừa sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lợi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Sùng A G đến nhà H A Đ hỏi mua 100.000 đồng Heroine và đưa cho Đ 02 tờ tiền loại mệnh giá mỗi tờ là 50.000 đồng. Sau khi nhận tiền Đ đi ra khu vực nhà tắm lấy gói Heroine cất giấu trong túi quần ra chia lấy một phần và gói vào nilon màu đen đưa cho G, phần Heroine còn lại vẫn gói trong gói nilon màu đen và tiếp tục cất giấu trên người. Khi đưa H1 cho G, Đ nói “Sử dụng Heroine ở đây luôn đi, cầm

về nguy hiểm”, G đồng ý và lấy ra một chiếc xi lanh từ trong túi quần đang mặc, lấy nước tại vòi nước có sẵn trong nhà tắm cho vào xi lanh để pha Heroine rồi tự chích trực tiếp vào cơ thể của G. Lúc này Đ cũng lấy gói Heroine đang cất giấu trên người chia ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít tại nhà tắm.

Khoảng 20 giờ, ngày 11-10- 2024, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Y và Công an xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Hờ A Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần Đ đang mặc 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa Heroine, số tiền 140.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã cũ đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hờ A tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, thu giữ ở đầu giường ngủ bên dưới đệm ở gian ngoài cùng từ cửa chính vào 01 gói nilon màu đen được hàn kín một đầu, bên trong có chứa Heroine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 473 và 474/QĐ ngày 12-10-2024, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh Y giám định chất ma túy, tiền thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hờ A.

Kết luận giám định số: 644/KL-KTHS ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Hờ A có khối lượng là 0,49 gam. 0,1 gam trích từ 0,49 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Hờ A có khối lượng là 0,3 gam. 0,1 gam trích từ 0,3 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (H), có tên khoa học là D2, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 18-10-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Y kết luận 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TT ngày 15-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hờ A Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Hờ A Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với số tiền 140.000 đồng Công an thu giữ, trong số tiền này có 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Sùng A G có được, số tiền còn lại là 40.000 đồng là do bị cáo đi làm thuê mà có đề nghị đề Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo số tiền này. Đối với chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đen đã cũ bị Công an thu giữ đây chính là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy với Hà Quốc K1 vào các ngày 02 và 03 tháng 10 năm 2024; do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ A Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ A Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ A Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Hồ A Đ phải chịu là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, gia đình không có tài sản gì có giá trị lớn, bản thân bị cáo không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,59 gam Heroine được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; 01 mảnh nilon gói; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen, loại cảm ứng đã cũ và qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng; trả lại bị cáo Hồ A Đ 40.000 đồng. Số tiền tịch thu và số tiền trả lại được niêm phong trong một phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nên được xác định là người có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Hờ A Đ không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng Sùng A G, Hà Quốc K1 vắng mặt. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai và được thể hiện trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Hờ A Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

3.1 Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

- Lần 1: Vào khoảng 17 giờ, ngày 02-10-2024, Hà Quốc K1 đến nhà H A Đ hỏi mua H1 và đưa cho H A Đ 400.000 đồng. Hờ A Đ mang 400.000 đồng do K1 đưa đến khu vực đồi chè Đ thuộc thôn E, xã N, thị xã N và mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ không quen biết với giá 400.000 đồng, sau khi mua được Heroine Đ lấy ra một ít ra để sử dụng, số Heroine còn lại Đ gọi điện cho Hà Quốc K1 đến khu vực đồi chè gần nhà Đ thuộc thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái và

đưa cho K1 gói Heroine này.

- Lần 2: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04-10-2024 tại nhà Hờ A, Hà Quốc K1 đưa cho Đ 500.000 đồng nhờ Đ mua hộ 400.000 đồng Heroine. Hờ A Đ đi đến khu vực đồi chè Đ2 thuộc thôn E, xã N, thị xã N và mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ không quen biết với giá 400.000 đồng, sau khi mua được Heroine bị cáo Đ lấy một ít trong gói Heroine vừa mua được ra sử dụng, số Heroine còn lại bị cáo Đ gọi điện cho K1 đến khu vực đồi chè gần nhà Đ và đưa cho K1 gói Heroine cùng số tiền còn thừa lại là 100.000 đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 10-10-2024 tại nhà Hờ A, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Hờ A Đ đã bán cho Sùng A G 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Khoảng 20 giờ, ngày 11-10-2024, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Y và Công an xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Hờ A Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần Đ đang mặc 01 gói nilon màu đen bên trong có 0,49 gam Heroine, số tiền 140.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã cũ đã qua sử dụng, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hờ A thu giữ 01 gói nilon màu đen được hàn kín một đầu bên trong có chứa 0,3 gam Heroine.

Hành vi ba lần bán trái phép chất ma túy vào các ngày 02-10-2024, ngày 04-10-2024, ngày 10-10-2024 và ngày 11-10-2024 tàng trữ 0,79 gam mục đích để bán bị bắt quả tang của bị cáo Hờ A Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

3.2. Về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy:

Ngày 10-10-2024 tại khu vực nhà tắm của Hờ A, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai). Sau khi bán Heroine cho Sùng A G, Hờ A Đ nói với Sùng A G sử dụng ma túy luôn đi, cảm về nguy hiểm, Sùng A G lấy ra một chiếc xi lanh từ trong túi quần đang mặc, lấy nước tại vòi nước có sẵn trong nhà tắm cho vào xi lanh để pha Heroine rồi tự chích trực tiếp vào cơ thể của Sùng A G. Hành vi cho mượn địa điểm (nhà tắm) thuộc quyền sở hữu của mình để Sùng A G đưa ma túy vào cơ thể của bị cáo Hờ A Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hờ A Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Hờ A Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính và để người khác đưa chất ma túy vào cơ thể họ.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hờ A Đ đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Năm 2019 bị cáo bị đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nằm trong danh sách quản lý người nghiện của Công an xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Do đó, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ngay sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai ra các lần đã bán ma túy trước đó bị cáo đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,79 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo, Phòng K2 Công an tỉnh Y lấy 0,2 gam làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,59 gam được cho vào 02 túi nilon màu trắng và niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 140.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, trong số tiền này có 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Sùng A G vào ngày 10-10-2024 có được, đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 40.000 đồng là tiền bị cáo đi làm thuê có được không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo số tiền này.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen, loại cảm ứng và qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 mảnh nilon gói là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong là vật không có giá trị hoặc không sử dụng, được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Đối với Hà Quốc K1, Sùng A G là người đã có hành vi mua Heroine của Hờ A Đ để sử dụng. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Quốc K1, Sùng A G là hành vi vi phạm hành chính, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Quốc K1, Sùng A G là phù hợp với quy định của pháp luật

- Đối với người phụ nữ đã bán Heroine cho Hờ A, tại khu vực đồi chè Đồng Lú thuộc thôn E xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho Hờ A Đ là ai, ở đâu nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị miễn án phí cho bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ được chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ A Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ A Đ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ A Đ 02 (*hai*) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Hồ A Đ phải chịu là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 12-10-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,59 gam Heroine được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh Y phát hành; 01 mảnh nilon gói; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh-đen, loại cảm ứng đã cũ và qua sử dụng và 100.000 đồng; trả lại Hồ A Đ 40.000 đồng. Số tiền tịch thu và số tiền trả lại được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y phát hành.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-5-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ A Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người bảo chữa cho bị cáo;
- Lưu hs, TA, THAHS.

Nguyễn Văn Lên